

Kết hợp SGK và nội dung bài học. Các em ghi nhận bài học vào tập, đọc kỹ thông tin SGK và hoàn thiện bài tập cuối phần bài học này.

ĐỊA LÝ TỰ NHIÊN

BÀI 23: VỊ TRÍ, GIỚI HẠN, HÌNH DÁNG LÃNH THỔ VIỆT NAM

1. Vị trí và giới hạn lãnh thổ:

a. Phần đất liền:

- Diện tích: 331,212 km².
- Kéo dài qua 15 vĩ độ hẹp ngang, bề ngang nơi hẹp nhất theo chiều từ Đông – Tây thuộc tỉnh Quảng Bình, chưa tới 50 Km.

b. Phần biển:

- Diện tích trên 1 triệu km².
- Đường bờ biển uốn khúc hình chữ S dài 3.260 km.
- Có hàng nghìn đảo lớn nhỏ và 2 quần đảo lớn là Hoàng Sa và Trường Sa.

c. Vùng trời

Là khoảng không gian bao trùm lên lãnh thổ nước ta.

d. Đặc điểm nổi bật của vị trí địa lý tự nhiên VN:

*** Thuận lợi:**

- Nằm trong vùng nội chí tuyến.
- Trung tâm của khu vực ĐNÁ.
- Cầu nối giữa đất liền và biển, giữa các nước ĐNÁ đất liền và ĐNÁ hải đảo.
- Nơi giao lưu của các luồng gió mùa và luồng sinh vật.

*** Khó khăn:** Thiên tai

2. Đặc điểm lãnh thổ:

a. Phần đất liền:

- kéo dài theo chiều Bắc - Nam (1650km), hẹp ngang.
- Đường bờ biển hình chữ S dài 3260km, đường biên giới trên đất liền dài trên 4600km.
- Có điều kiện phát triển nhiều loại hình vận tải, nhưng có trở ngại do thiên tai...

b. Phần Biển Đông:

- Biển nước ta mở rộng về phía đông có nhiều đảo, quần đảo, vịnh biển.
- Có ý nghĩa chiến lược về an ninh và phát triển kinh tế.

BÀI 24: VÙNG BIỂN VIỆT NAM

1. Đặc điểm chung của vùng biển Việt Nam:

a. Diện tích, giới hạn:

- Biển Đông là một biển lớn, tương đối kín, nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa ĐNÁ, nằm trải rộng từ xích đạo tới chí tuyến Bắc.
- Diện tích 3.447.000km²
- Vùng biển của Việt Nam là một phần của biển Đông, diện tích khoảng 1 triệu km².

b. Đặc điểm khí hậu và hải văn của biển:

- **Chế độ gió:** Gió trên biển mạnh hơn trong đất liền, có 2 mùa gió:
 - + Từ tháng 10 đến tháng 4 gió hướng đông bắc
 - + Từ tháng 5 đến tháng 9 gió tây nam.
- **Chế độ nhiệt:** ở biển, mùa hạ mát hơn, mùa đông ấm hơn đất liền.
- **Chế độ mưa:** lượng mưa trên biển ít hơn trên đất liền

- Dòng biển tương ứng 2 mùa gió:
- + Mùa đông hướng ĐB – TN
- + Mùa hạ hướng TN – ĐB
- **Chế độ triều** : mỗi ngày có một lần nước lên và một lần nước xuống rất đều đặn.
- Độ muối bình quân 30 – 33‰.

2. Tài nguyên và bảo vệ môi trường biển Việt Nam:

a. Tài nguyên biển:

- Phong phú, đa dạng: thủy sản, khoáng sản – nhất là dầu mỏ và khí đốt, muối, du lịch – có nhiều bãi biển đẹp,.... Có giá trị to lớn về nhiều mặt
- * Khó khăn: thiên tai (mưa bão, triều cường ...)

b. Môi trường biển.

- Hiện trạng :

- + Vùng biển ven bờ bị ô nhiễm :do chất thải dầu khí và chất thải sinh hoạt.
- + Nguồn lợi hải sản có chiều hướng giảm.

-Biện pháp:

cần có kế hoạch khai thác và bảo vệ môi trường biển.

BÀI TẬP ÁP DỤNG

*Các em làm bài trực tiếp vào tập bài học, ghi đầy đủ Họ tên, lớp lên mặt giấy làm bài.
Đối với trắc nghiệm, chọn đáp án nào chỉ cần ghi ngắn gọn, Ví dụ 1A. 2B*

HS được sử dụng Atlas Địa lý Việt Nam

Câu 1: Điểm cực Bắc phần đất liền của nước ta thuộc tỉnh thành nào:

- | | |
|--------------|-------------|
| A. Điện Biên | B. Hà Giang |
| C. Khánh Hòa | D. Cà Mau |

Câu 2: Điểm cực Đông phần đất liền của nước ta thuộc tỉnh thành nào:

- | | |
|--------------|-------------|
| A. Điện Biên | B. Hà Giang |
| C. Khánh Hòa | D. Cà Mau |

Câu 3: Từ bắc vào nam, phần đất liền nước ta kéo dài khoảng bao nhiêu vĩ độ

- | | |
|-----------------------------|-----------------------------|
| A. 15 ⁰ vĩ tuyến | B. 16 ⁰ vĩ tuyến |
| C. 17 ⁰ vĩ tuyến | D. 18 ⁰ vĩ tuyến |

Câu 4: Phần biển Việt Nam có diện tích khoảng

- | | |
|------------------------------|------------------------------|
| A. 300 nghìn km ² | B. 500 nghìn km ² |
| C. 1 triệu km ² | D. 2 triệu km ² |

Câu 5: Đặc điểm của vị trí của Việt Nam về mặt tự nhiên:

- A. Nằm trên tuyến đường hàng hải, hàng không quan trọng của thế giới.
- B. Nằm trong khu vực châu Á-Thái Bình Dương đây là khu vực có nền kinh tế phát triển năng động nhất trên thế giới.
- C. Vị trí gần trung tâm khu vực Đông Nam Á.
- D. Nằm trên các tuyến đường bộ, đường sắt xuyên Á

Câu 6: Đặc điểm nào của vị trí của Việt Nam về mặt tự nhiên làm cho khí hậu Việt Nam mang tính chất nhiệt đới:

- A. Nằm trong vùng nội chí tuyến.
- B. Vị trí cầu nối giữa đất liền và biển, giữa các nước Đông Nam Á đất liền và Đông Nam Á hải đảo.
- C. Vị trí gần trung tâm khu vực Đông Nam Á.
- D. Vị trí tiếp xúc của các luồng gió mùa và các luồng sinh vật.

Câu 7: Nơi hẹp nhất theo chiều tây-đông của nước ta thuộc tỉnh thành nào

- A. Quảng Nam
C. Quảng Bình
- B. Quảng Ngãi
D. Quảng Trị

Câu 8: Quần đảo Hoàng Sa thuộc tỉnh thành nào:

- A. Thừa Thiên Huế
C. Quảng Nam
- B. Đà Nẵng
D. Quảng Ngãi

Câu 9: Quần đảo Trường Sa thuộc tỉnh thành nào:

- A. Phú Yên
C. Khánh Hòa
- B. Bình Định
D. Ninh Thuận

Câu 10 : Vịnh nào của nước ta đã được UNESCO công nhận là di sản thiên nhiên thế giới:

- A. Vịnh Hạ Long
C. Vịnh Cam Ranh
- B. Vịnh Dung Quất
D. Vịnh Thái Lan

Câu 11: Vùng biển của Việt Nam là một phần của biển

- A. Biển Hoa Đông
C. Biển Xu-Lu
- B. Biển Đông
D. Biển Gia-va

Câu 12: Vùng biển của Việt Nam nằm trong khí hậu:

- A. ôn đới gió mùa
C. nhiệt đới gió mùa
- B. cận nhiệt gió mùa
D. xích đạo

Câu 13: Vùng biển của Việt Nam thông qua hai đại dương lớn nào

- A. Thái Bình Dương và Bắc Băng Dương
B. Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương
C. Ấn Độ Dương và Đại Tây Dương
D. Đại Tây Dương và Thái Bình Dương

Câu 14: Vùng biển của Việt Nam không giáp với vùng biển của nước:

- A. Trung Quốc
C. Đông Ti mo
- B. Phi-lip-pin
D. Ma-lai-xi-a

Câu 15: Chế độ gió trên biển Đông

- A. Quanh năm chung 1 chế độ gió.
B. Mùa đông gió có hướng đông bắc; mùa hạ có hướng tây nam khu vực vịnh Bắc Bộ có hướng nam.
C. Mùa đông gió có hướng tây nam; mùa hạ có hướng đông bắc khu vực vịnh Bắc Bộ có hướng nam.
D. Mùa đông gió có hướng tây nam; mùa hạ có hướng nam.

Câu 16: Chế độ nhiệt trên biển Đông

- A. Mùa hạ mát, mùa đông ấm hơn đất liền, biên độ nhiệt nhỏ.
B. Mùa hạ nóng, mùa đông lạnh hơn đất liền, biên độ nhiệt nhỏ.
C. Mùa hạ nóng, mùa đông lạnh hơn đất liền, biên độ nhiệt lớn.
D. Mùa hạ mát, mùa đông ấm hơn đất liền, biên độ nhiệt lớn.

Câu 17: Độ muối trung bình của biển đông khoảng:

- A. 30-33‰.
C. 33-35‰.
- B. 30-35‰.
D. 33-38‰.

Câu 18: Thiên tai thường gặp ở vùng biển nước ta

- A. lũ lụt
C. bão nhiệt đới
- B. hạn hán
D. núi lửa

Câu 19: Khoáng sản ở vùng biển Việt Nam

- A. than đá
C. thiếc
- B. sắt
D. dầu khí

Câu 20 : Tài nguyên và môi trường vùng biển Việt Nam hiện nay:

- A. Một số vùng biển ven bờ đã bị ô nhiễm.
B. Các hoạt động khai thác dầu khí không ảnh hưởng đến môi trường vùng biển.
C. Môi trường vùng biển Việt Nam rất trong lành.

D. Các hoạt động du lịch biển không gây ô nhiễm môi trường vùng biển.